

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MANG THÍT
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2020/HS-ST
Ngày: 26/6 /2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MANG THÍT

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Linh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Phẩm
2. Ông Nguyễn Thành Long

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Kim Liên

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mang Thít tham gia phiên tòa:
Ông Võ Nhật Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mang Thít xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 14/2020/HSST ngày 20 tháng 4 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2020/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 5 năm 2020 đối với bị cáo:

Trần Anh K, sinh năm: 1972, tại thị trấn Long Hồ, huyện Long Hồ.

Nơi cư trú: Khóm 6, thị trấn Long Hồ, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Mọi (chết) và bà Trần Thị Rộ; vợ Trần Thị Thanh Tâm (chết) và 01 người con.

Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Nguyễn Minh Trung, sinh năm: 1970 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp Thôn Bình, xã Tân Long, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Lê Thị Duyên, sinh năm: 1954, nơi cư trú: ấp Phước Lộc A, xã Bình Phước, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long.

- Người làm chứng:

1. **Lê Thị Hà**, sinh năm: 1960 (vắng mặt)

2. **Trần Ngọc Thơ**, sinh năm: 1980 (Vắng mặt)
Cùng nơi cư trú: ấp Phước Lộc A, xã Bình Phước, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long.

3. **Nguyễn Văn Phước**, sinh năm: 1961 (Vắng mặt)
Nơi cư trú: ấp Thôn Bình, xã Tân Long, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 09 giờ ngày 15/10/2019 bị cáo Trần Anh K đến nhà ông Nguyễn Văn Phước (Bảy Bò) để uống rượu. Trong lúc uống rượu thì bị cáo K có quen biết được Võ Tấn Đạt. Sau khi nhậu xong K cùng Đạt đi bộ ngang tiệm sửa xe A Trung của anh Nguyễn Minh Trung tại ấp Thôn Bình, xã Tân Long, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long phát hiện trong khu vực tiệm sửa xe có 03 xe mô tô và 01 xe ba gác, trong đó xe mô tô biển số 64G1-196.14 có gắn sẵn chìa khóa trên xe không ai trông coi nên cả hai lén lút dẫn xe mô tô ra ngoài đường tỉnh 903, K điều khiển xe mô tô chở Đạt ngồi phía sau hướng đi ra ngã ba Cái Nhum để tẩu thoát, nhưng khi đến dốc cầu số 01 thuộc địa phận xã Bình Phước, huyện Mang Thít thì xe mô tô bị hết xăng nên K đi xe ôm ra cây xăng gần ngã ba Cái Nhum để mua xăng trước và kêu Đạt dẫn xe mô tô đến sau. Khi Đạt dẫn xe mô tô đến tiệm tạp hóa của bà Lê Thị Duyên ghé vào đổ xăng nhưng do không có tiền trả nên Đạt để xe mô tô lại và bỏ đi.

Sau khi mua xăng xong K quay lại tìm Đạt nhưng không gặp nên tiếp tục đi đến nhà Nguyễn Văn Phước uống rượu. Khi không thấy Đạt quay lại nên bà Duyên đã tố giác sự việc trên đến Cơ quan Công an đến tạm giữ phương tiện mô tô biển số 64G1-196.14. Đến ngày 16/10/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mang Thít mời bị cáo Trần Anh K làm việc. Qua làm việc bị cáo K đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 39/KLĐGTS ngày 21/10/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Mang Thít kết luận 01 chiếc xe mô tô biển số 64G1-196.14, nhãn hiệu YAMAHA; loại xe hai bánh từ 50-175cm³, số loại Nouvo, dung tích xi lanh: 132cm³, màu sơn: Xám- Đeo- Đen; số máy 5P11134118; số khung: RLCN5P1109Y134118 tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá là: 7.800.000đ.

Ngày 24/12/2019 Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Mang Thít ra quyết định trưng cầu giám định số: 05/QĐ-CQCSĐT – CSHS trưng cầu Viện pháp y tâm thần Trung ương Biên Hòa giám định pháp y về tâm thần đối với Võ Tấn Đạt. Kết luận giám định pháp y về tâm thần số: 72/KL-VPYTW ngày 10/02/2020 của Viện pháp y tâm thần Trung ương Biên Hòa kết luận:

Về y học: Trước, trong, sau khi gây án và hiện nay: Đang sự bị bệnh chậm phát triển tâm thần mức độ trung bình có tật chứng về hành vi tác phong đòi hỏi theo dõi và điều trị (F71.1- ICD.10).

Về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi:

Tại thời điểm gây án và hiện nay: Đương sự không có khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Đối với Võ Tấn Đạt khi thực hiện hành vi lấy trộm xe mô tô biển số 64G1-196.14 cùng bị cáo Trần Anh K thì Đạt trong tình trạng không có năng lực trách nhiệm hành sự nên Cơ quan điều tra không xử lý.

Ngày 14/02/2020 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mang Thít ra quyết định khởi tố đối với Trần Anh K về tội Trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Về vật chứng của vụ án: 01 chiếc xe mô tô biển số 64G1-196.14 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mang Thít đã chứng minh đây là tài sản thuộc quyền sở hữu của anh Nguyễn Minh Trung. Hiện anh Trung đã nhận lại tài sản xong và không yêu cầu bị cáo K bồi thường.

Đối với bà Lê Thị Duyên chủ tiệm tạp hóa, khi Võ Tấn Đạt dẫn xe đến bà đã đổ vào xe mô tô biển số 64G1-196.14 một lít xăng có giá 22.000đ. Anh Trung chủ xe mô tô biển số 64G1-196.14 đã thay Đạt trả tiền cho bà Duyên xong, anh Trung không yêu cầu Võ Tấn Đạt phải trả lại số tiền này.

Tại phiên tòa bị cáo Trần Anh K trình bày: Cáo trạng truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” là đúng hành vi phạm tội của bị cáo. Bị cáo xin Hội đồng xét cho bị cáo được hưởng án treo, do bản thân đang bị bệnh gan và nghiện rượu không có tiền tiêu xài nên trộm xe của anh Trung để bán lấy tiền tiêu xài, hiện anh Trung đã nhận lại xe và không yêu cầu bị cáo bồi thường.

Tại Bản cáo trạng số 18/CT-VKS ngày 20 tháng 4 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mang Thít đã truy tố bị cáo Trần Anh K, về tội “Trộm cắp tài sản” tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: sau khi nêu hành vi phạm tội của bị cáo, nguyên nhân, động cơ, mục đích phạm tội, cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hành sự đối với bị cáo, cuối cùng đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1, 5 Điều 173; các điểm h, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 54, Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Anh K mức án từ 03 đến 06 tháng tù Về tội “Trộm cắp tài sản”.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về bồi thường thiệt hại, bị hại không yêu cầu nên không xem xét.

Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo ăn năn hối cải xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo ở nhà cai rượu.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Điều tra vi phạm, kiểm soát vi phạm trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai người bị hại, phù hợp với các chứng cứ khác được thu thập trong quá trình điều tra, như lời khai của những người tham gia tố tụng, biên bản nghiệm hiện trường. Do đó, đủ cơ sở kết luận bị cáo Trần Anh K phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo Điều 173 của Bộ luật hình sự, như cáo trạng đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ phạm tội: Tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác một cách trái pháp luật, bị cáo lợi dụng sơ hở của người bị hại lén lút thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, gây mất trật tự trị an ở địa phương, gây hoang mang lo sợ trong quần chúng nhân dân. Do đó cần xử lý nghiêm nhằm giáo dục răn đe và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Về tình tiết định khung hình phạt: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm, sau khi nhậu xong tại nhà ông Bảy Bò, bị cáo rủ Đạt đi bộ về nhà bị cáo chơi, trên đường đi từ nhà Bảy Bò đến chợ số 02 (đường tỉnh lộ 903), tới tiệm sửa xe A Trung của anh Nguyễn Minh Trung bị cáo phát hiện tiệm sửa xe có 03 chiếc xe mô tô và 01 chiếc xe ba gác không có ai trông coi bị cáo kêu Đạt dẫn xe mô tô biển số 64G1-196.14 (loại xe Nouvo) ra mặt đường để bị cáo điều khiển chở Đạt chạy theo hướng ngã ba Cấm Nhum bán lấy tiền tiêu xài, đến dốc cầu số 01 thì xe hết xăng, bị cáo đi xe ôm chạy ra gần ngã ba Cấm Nhum mua xăng và kêu Đạt dẫn xe đến sau. Đạt dẫn xe mô tô đến tiệm tạp hóa của bà Lê Thị Duyên đổ xăng nhưng không có tiền trả Đạt để xe mô tô lại và bỏ đi, Bị cáo K tìm Đạt nhưng không gặp nên tiếp tục đến nhà ông Nguyễn Văn Phước uống rượu tiếp. Khi thấy Đạt không quay lại bà Duyên tố giác sự việc đến Công an, qua làm việc bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Bị cáo là người có năng lực hành vi, rú rờ Võ Tấn Đạt là người không có năng lực chịu trách nhiệm hình sự thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, do đó cần xử lý nghiêm. Chiếc xe mô tô biển số 64G1-196.14 bị cáo trộm được có giá trị 7.800.000đ, nên căn cứ theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, bổ sung năm 2017, do đó cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm răn đe bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu, phạm tội ít nghiêm trọng, người bị hại đã nhận lại tài sản, gây thiệt hại không lớn. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6] Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[7] Vị đại diện viện kiểm sát phát biểu quan điểm là có căn cứ nên được chấp nhận.

[8] Về án phạt hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp án phạt theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1, 5 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 54, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo **Trần Anh K** phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt bị cáo **Trần Anh K** 03 (Ba) tháng tù

Thời gian chấp hành hình phạt tù của bị cáo được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt đi chấp hành bản án.

2. Về bồi thường thiệt hại: Bị hại không yêu cầu bồi thường nên không xem xét.

3. Về án phí Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Buộc bị cáo **Trần Anh K** phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: AÙn xõu công khai sô tha ảm, ba ùo cho bò ca ùo biế, ñõõc quyề ãn kha ùng ca ùo trong thõc ha ñ 15 (Mười lăm) ngàõy ke ả tởõ ngàõy tuyề ãn ã ùn. Đối với đưõng sự vắg mặt thời hạn kh ảg c ảõ 15 (Mười lăm) ngàõy, kể từ ngàõy nhận đưõng bản ản hay từ ngàõy niề ãn yết bản ản tại ch ãnh quyề ãn địa phưõng nơi cư trú./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm Phán – Chủ tọa phiên tòa

Nội nghĩa:

- TANDTVL;
- CA, VKS, THADS huyện Mang Thát;
- Sở TP tỉnh Vĩnh Long;
- TG + BỒ CAÙO;
- BH, NLC;
- Lưu;

Huỳnh Thị Linh

BIÊN BẢN NGHÒÀN

TOAÀN NHAÂN DÂN HUYỆN MANG THÍT
Vôithành phần Hoàñhoàng xetừxổûsô thaãn goãn còu

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Huỳnh Thị Linh**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Đình Cường**

2. Ông **Nguyễn Văn Phẩm**

Caê còuñieà 199 vaonñieà 222 của Bođuađtổđường hình sỡi

Vaonngay 04 tháng 3 năm 2019 tại phòng nghòàn, Hoàñhoàng xetừxổûsô thaãn ñađieá
hañh nghòàn ñoãvôuvuĩa: Trần Quốc Đại, bị truy tố về tội “Trộm cắp tài sản”.

Caê còuvaoncau chòùng còuvađatñieã ñađiôôc thaãn tra tại phieã toaotrea cô sôukem
xetừñag ñuũtoan dieã cau chòùng còuyũkieá của Kieãn saũ vieã, (cau) bò cau, (ngôoñbaon
chõã) vaonhõõng ngôoñtham gia toađường khaotại phieã toaotHoàñhoàng xetừxổũthaon luaã ve
nhõõng vaã ñeãphaũ giaũquyeãtrong vuĩaon nhõ sau:

1/ Veãtoãđanh: “Trộm cắp tài sản”.

Keãquaũbieã quyẽã 03/03.

2/ Veãñieã luaãap dưng:

* Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của
Bộ luật hình sự.

Keãquaũbieã quyẽã 03/03

3/ Veãmõu hình phạt:

* Xử phạt bị cáo **Trần Quốc Đại** 06 (S áu) th áng tũ

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo được tính kể từ ngày bị c áo bắt đi
chấp hành án.

Keãquaũbieã quyẽã 03/03

